

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Căn cứ Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Đảng ủy xã Gia Lộc xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, nhất là các cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao: Giúp cấp ủy, chính quyền MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, doanh nghiệp và nhân dân đồng thuận trong triển khai, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với lộ trình phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương nhằm đáp ứng được mục tiêu đề ra; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy, Đảng ủy, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của xã; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để đưa xã Gia Lộc phát triển giàu mạnh trong kỷ

nguyên mới. Đồng thời, đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy: Nội dung Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy và các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Thành phố.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Tập trung phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo.

4. Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy tham gia đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài.

6. Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đảm bảo phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế. Phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

7. Tăng cường giám sát, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ theo quy định của thành phố. Phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn.

8. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài: Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến năm 2030, 2035, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

9. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội: Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế xã thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ trong tăng trưởng của địa phương.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, chính quyền lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Quan tâm đề xuất hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt $\geq 60\%$.
- Có $\geq 60\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

- Xây dựng hệ thống an ninh mạng cơ bản cho các hệ thống thông tin của xã.

b) Phát triển nguồn lực

- Phân bổ ngân sách, kinh phí chi hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 75\%$ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 70\%$ cơ sở giáo dục mầm non đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có $\geq 80\%$ cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

- Ứng dụng vào thực tiễn các kết quả khoa học và công nghệ Thành phố triển khai.

- Quan tâm nguồn nhân lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phần đầu có $\geq 15\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Có ≥ 2 sáng kiến công được công nhận và nhân rộng được đưa vào thực tiễn.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có $\geq 80\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 50\%$ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với cấp trên.

- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 70\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Đảng ủy, Chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Hoàn thiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến, trang thông tin điện tử của xã...) của các khối cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

2.2. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Phấn đấu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- Có $\geq 95\%$ các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có $\geq 85\%$ cơ sở giáo dục trung học, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng vào thực tiễn các kết quả khoa học và công nghệ Thành phố triển khai.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống của người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt $>40\%$ trong tổng số doanh nghiệp. Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Phấn đấu mỗi năm có ≥ 5 sáng kiến công được công nhận và nhân rộng, áp dụng trên địa bàn.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành - 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 10\%$.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

- Chuyển đổi số hệ thống thông tin cơ sở.

- Nghiên cứu, liên kết với các đơn vị đảm bảo kiểm soát an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc.

- Các cơ quan đảng hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Có $\geq 90\%$ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

b) Phát triển nguồn lực

- Phấn đấu bố trí 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 95\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục trung học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

- Quan tâm thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống của người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Có ≥ 10 đơn vị doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Có $\geq 50\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Mỗi năm có ≥ 6 sáng kiến được công nhận và áp dụng tại địa phương, 01 sáng kiến áp dụng cấp thành phố.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% cơ sở dữ liệu được số hóa & liên thông với cấp trên.

- Có $\geq 85\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.

- Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.4. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) Phát triển nguồn lực

- Phấn đấu đạt 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm.

- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có 100% cơ sở giáo dục trung học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Mỗi năm có ≥ 7 sáng kiến được công nhận và nhân rộng, áp dụng tại địa phương, 01 sáng kiến áp dụng cấp thành phố.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% hệ thống thông tin vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 100% cơ sở dữ liệu được số hóa & liên thông với cấp trên.
- Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.

- Đảng ủy, Chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

2.5. Đến hết năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Đạt $\geq 3\%$ tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Mỗi năm có ≥ 8 sáng kiến được công nhận và nhân rộng, áp dụng tại địa phương, 01 sáng kiến áp dụng cấp thành phố.

- Có $\geq 90\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

d) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với thành phố, Trung ương.

- 100% doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban Thường vụ Đảng ủy xã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức quán triệt, học tập sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết, Kết luận có liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Thường vụ Thành ủy và kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng uỷ xã, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên cần đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

- Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của chi, đảng bộ, các phòng, ban chuyên môn, cơ quan, tổ chức; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phong phú, đa dạng để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phân đấu các văn bản pháp luật, các tin, bài liên quan về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được đăng tải trên Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật, tủ sách pháp luật điện tử.

- Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng các phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2. Hoàn thiện thể chế; thực hiện chính sách tạo đột phá

- Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương theo hướng thân thiện với môi trường, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh. Khuyến khích người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng công nghệ số, công nghệ cao vào các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông thôn, góp phần tham gia hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng số và nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và điều hành số trong công việc hàng ngày. Đẩy mạnh phối hợp giữa UBND xã với các phòng, ban chuyên môn, doanh nghiệp và tổ chức liên quan trong xã xây dựng, triển khai các kế hoạch, mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách đồng bộ, thiết thực, hiệu quả.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất và các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa phương đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp xã. Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và quản lý hành chính. Chủ động phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp và đơn vị tài trợ để tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ (bao gồm cả vốn vay ưu đãi, tài trợ phi chính phủ, chương trình mục tiêu...), từng bước triển khai hợp tác công - tư (PPP) phù hợp với quy mô xã. Ưu tiên thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực thiết yếu như: chuyển đổi số hành chính công, phát triển nông nghiệp thông minh, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và dịch vụ số phục vụ người dân.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại xã; xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu khoa học - công nghệ ở địa phương, đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chuyển đổi số và phát triển khoa học - công nghệ gắn với thực tiễn sản xuất, đời sống của người dân..

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông nâng cấp, phát triển hạ tầng băng thông rộng, mạng di động tốc độ cao (4G, 5G, 6G) trên địa bàn xã, ưu tiên tại trụ

sở UBND, trường học, trạm y tế, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cụm dân cư đông người nhằm bảo đảm kết nối thông suốt, phục vụ tốt công tác chuyển đổi số. Khuyến khích người dân, hộ sản xuất, hợp tác xã tiếp cận các dịch vụ viễn thông, dịch vụ số chất lượng cao. Triển khai từng bước ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong các lĩnh vực thiết yếu như giám sát môi trường, tưới tiêu nông nghiệp, chiếu sáng công cộng, an ninh trật tự. Xây dựng lộ trình số hóa và tích hợp cảm biến, công nghệ số vào các công trình hạ tầng phục vụ dân sinh.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của xã. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu của xã, kết nối với trung tâm dữ liệu vùng của Thành phố và quốc gia. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học tại địa phương, chú trọng trang bị kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục STEM, STEAM phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên ở xã.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực để định hướng nghề nghiệp, tư vấn tuyển sinh ngành kỹ thuật - công nghệ cho học sinh địa phương ngay từ bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Rà soát, nâng cao năng lực, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số và kiến thức chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, nhất là cán bộ văn phòng, cán bộ phụ trách chuyển đổi số, cán bộ các tổ chức CT-XH.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tại xã tiếp cận nguồn nhân lực trẻ, sinh viên thực tập hoặc hợp tác với các trường đại học, cao đẳng trong đào tạo và chuyển giao công nghệ phù hợp với thực tiễn sản xuất.

- Chủ động liên kết với các trung tâm nghiên cứu, viện, trường trong và ngoài xã để tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về khoa học - công nghệ - chuyển đổi số; tạo cơ hội kết nối tri thức với các chuyên gia, trí thức gốc địa phương, cán bộ hưu trí có chuyên môn kỹ thuật, công nghệ nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Từng bước xây dựng chính quyền số ở cấp xã hoạt động hiệu quả, công khai, minh bạch, gắn với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Phát huy mô hình “Chính quyền thân thiện” theo hướng hiện đại, gần dân, vì dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Đảng ủy, UBND xã, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; triển khai họp, giao ban, tiếp nhận và xử lý thông tin trên môi trường số.

- Ứng dụng nền tảng dùng chung để kết nối, liên thông dữ liệu giữa UBND xã với cơ quan cấp trên và các tổ chức đoàn thể ở địa phương. Số hóa toàn bộ văn bản, hồ sơ công việc; từng bước chuyển đổi quy trình xử lý công việc từ giấy sang điện tử; sử dụng chữ ký số, hệ thống phần mềm hành chính công và các nền tảng quản lý trực tuyến.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng kết nối mạng, đảm bảo hệ thống Internet tốc độ cao tại trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa. Khuyến khích người dân, hộ sản xuất sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và dịch vụ công ích số.

- Khuyến khích các hộ sản xuất, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, mã QR, truy xuất nguồn gốc trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm địa phương. Tăng cường sử dụng các nền tảng số để kết nối với thị trường, quảng bá thương hiệu sản phẩm của xã, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ và người dân sử dụng không gian mạng an toàn, lành mạnh. Tăng cường phối hợp với lực lượng công an, đoàn thể để theo dõi, cảnh báo, xử lý thông tin xấu độc trên mạng xã hội. Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin trong vận hành các hệ thống phần mềm của xã.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã chủ động ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh; áp dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong tiếp thị, bán hàng và quản lý điều hành. Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận và từng bước áp dụng các xu hướng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế như mã QR, phần mềm bán hàng, sổ tay điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thanh toán không tiền mặt...

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu cải tiến sản phẩm, nâng cao năng suất và chất lượng. Từng bước hình thành mô hình “doanh nghiệp nông thôn số”, “HTX thông minh” tại địa phương, hướng tới sản xuất sạch, tiết kiệm, thân thiện với môi trường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, HTX, người dân tham gia sàn thương mại điện tử, sử dụng các nền tảng mua bán online để mở rộng thị trường,

tăng tính cạnh tranh. Từng bước thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm số, dịch vụ số trong đời sống và sản xuất tại địa phương, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch cộng đồng.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Có kế hoạch cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, hợp tác với các địa phương khác, các nước phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường, đầu tư kinh doanh của xã cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư. Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư vào xã. Tăng cường hợp tác để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Tổ chức các đoàn công tác, học tập kinh nghiệm trong và ngoài Thành phố đi đầu về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu, các mô hình thành công, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

- Tích cực tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu của Thành phố. Ưu tiên tham gia các dự án nghiên cứu về công nghệ số tiên tiến, các giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã

- Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; ban hành các kế hoạch, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đơn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại các phòng, ban, đơn vị tại địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, hàng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Thành phố khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung: Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã, các ban đảng, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ hoặc đột xuất nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi theo hướng dẫn của Thành phố .

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo các cơ quan đảng (Ủy ban Kiểm tra, Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy...) phối hợp với Cơ quan BCĐ để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Ủy ban nhân dân xã

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Thành ủy và kế hoạch này.

- Cụ thể hoá nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng ủy, ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo kỳ (hàng năm; 5 năm); phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết, định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

4. Trách nhiệm của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

4.1. Văn phòng Đảng ủy:

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp tham mưu triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức triển khai, ứng dụng và quản lý các giải pháp, sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin của ngành cơ yếu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; thực hiện công tác cơ yếu theo quy định.

- Tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo của Thành phố theo quy định.

4.2. Ban Xây dựng Đảng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời phản ánh về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa phương (thực hiện thường xuyên hàng năm).

- Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ, tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia cấp ủy.

4.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy:

- Phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng năm đối với việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; Chương trình, Kế hoạch hành động của Đảng ủy, đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

5. Chi bộ Cơ quan Hội đồng nhân dân xã:

Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định (thực hiện thường xuyên hàng năm).

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, ... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

7. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ xã

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Thành uỷ và kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng uỷ đến cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

8. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, xây dựng văn bản cụ thể hoá triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

9. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo: Đảng uỷ, UBND, HĐND, UBMTTQ xã thường xuyên theo dõi, chủ động thực hiện cập nhật thông tin báo cáo trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương đảm bảo đúng tiến độ. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo thành phố và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan Đảng, Ủy ban nhân dân xã sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2 năm, 5 năm, tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn trên phạm vi toàn xã; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Gia Lộc về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành uỷ (để báo cáo),
- Văn phòng Thành uỷ,
- Các đồng chí Đảng uỷ viên,
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ xã,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đặng Xuân Thưởng